

Hà nội, ngày 28 tháng 09 năm 2020

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- **Tên chương trình:** Chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh thương mại
- **Trình độ đào tạo:** Đại học
- **Ngành đào tạo:** Kinh doanh thương mại
- **Mã ngành:** 7340121
- **Loại hình đào tạo:** Chính quy
- **Thời gian đào tạo:** 04 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kinh doanh thương mại có phẩm chất chính trị, có đạo đức nghề nghiệp, thái độ lao động và sức khoẻ tốt, có tinh thần xã hội cao, nắm vững kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế, quản lý và xã hội nhân văn có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết kinh doanh thương mại, kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp về hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức**

Cử nhân kinh doanh thương mại được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế, quản lý và xã hội nhân văn có kiến thức chuyên sâu về kinh doanh thương mại và hoạt động thương mại ở các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cụ thể như nghiên cứu thị trường, giao dịch đàm phán kinh doanh, tổ chức kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ở thương mại nói riêng và hoạt động thương mại ở các doanh nghiệp nói chung trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- **Về kỹ năng**

Cử nhân kinh doanh thương mại có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm tin học để giải quyết các vấn đề quản trị trong kinh doanh thương mại. Xây dựng kế hoạch, truyền thông kinh doanh và quan hệ công chúng nhằm duy trì hình ảnh tạo dựng và bảo vệ thương hiệu cho sản phẩm, cho doanh nghiệp. Xây dựng phát triển hệ thống kênh phân phối, chuẩn bị cơ sở hạ tầng thương mại, kho vận và hoạt động cung ứng của doanh nghiệp. Đàm phán kí kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các nghiệp vụ về xuất nhập khẩu hàng hoá và thanh toán quốc tế. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ giao dịch thương mại hiện đại(Thương mại điện tử)

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Cử nhân kinh doanh thương mại có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Lập kế hoạch điều phối quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh thương mại.

2. Chuẩn đầu ra đối với ngành học và mỗi học phần

2.1. Chuẩn đầu ra đối với ngành học

Mã số CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
1. Chuẩn về kiến thức	
CĐR1	Nhận thức được thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn; Hiểu, vận dụng một cách khoa học các quan điểm của Đảng và Nhà nước
CĐR2	Nắm vững những kiến thức cơ bản về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và Nhân văn để ứng dụng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của tổ chức
CĐR3	Nắm vững những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng – an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước. Có sức khỏe tốt để học tập, làm việc suốt đời
CĐR4	Có năng sử dụng ngoại ngữ: Đạt chuẩn 3/6 theo khung năng lực quốc gia về ngoại ngữ
CĐR5	Có khả năng sử dụng tin học: Đạt khung năng lực quốc gia (IC3) theo thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng bộ Thông tin và truyền thông và thông tư liên tịch giữa bộ GD&ĐT và Bộ TTTT (TT7/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016)
CĐR6	Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và xã hội nhân văn trong các hoạt động của doanh nghiệp thương mại
CĐR7	Hiểu và vận dụng các qui định của pháp luật vào hoạt động kinh doanh, nắm vững kiến thức nền tảng trong lĩnh vực quản lý, vận hành doanh nghiệp
CĐR8	Hiểu và vận dụng các kiến thức về xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh trong các doanh nghiệp thương mại
CĐR9	Hiểu và vận dụng kiến thức về nghiên cứu thị trường, giao dịch đàm phán kinh doanh, tổ chức kinh doanh hàng hoá trong hoạt động thương mại ở các doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập quốc tế

CĐR10	Hiểu và vận dụng thành thạo phương pháp tổ chức quá trình cung ứng, phân phối, tổ chức các hoạt động Marketing thương mại và quản lý các quan hệ khách hàng của các doanh nghiệp thương mại
CĐR11	Vận dụng các kiến thức về quản lý kinh doanh để kiểm soát các nghiệp vụ trong kinh doanh thương mại; đồng thời có khả năng sử dụng được phần mềm thống kê trong phân tích kinh doanh, các phần mềm chuyên dụng như: Quản trị quan hệ khách hàng (CRM); các phần mềm quản lý kho vận; các phần mềm thanh toán trực tuyến
2. Chuẩn về kỹ năng (bao gồm kỹ năng cứng và kỹ năng mềm)	
CĐR12	Có khả năng xây dựng kế hoạch, truyền thông kinh doanh và quan hệ công chúng nhằm duy trì hình ảnh, tạo dựng và bảo vệ thương hiệu cho sản phẩm, cho doanh nghiệp
CĐR13	Có khả năng xây dựng phát triển hệ thống kênh phân phối, chuẩn bị cơ sở hạ tầng thương mại, kho vận và hoạt động cung ứng của doanh nghiệp.
CĐR14	Có khả năng đàm phán kí kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các nghiệp vụ về xuất nhập khẩu hàng hoá và thanh toán quốc tế
CĐR15	Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ giao dịch thương mại hiện đại (Thương mại điện tử)
CĐR16	Có khả năng hoạch định và khởi tạo doanh nghiệp mới
CĐR17	Thành thạo trong giao tiếp và thiết lập mối quan hệ
CĐR18	Có kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work)
3. Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR19	Có khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng độc lập để làm việc có kế hoạch và khoa học
CĐR20	Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
CĐR21	Có phẩm chất đạo đức cá nhân, ý thức kỷ luật lao động, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu...
CĐR22	Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

2.2. Chuẩn đầu ra đối với mỗi học phần

- Tất cả các học phần có trong chương trình đều có đề cương chi tiết đầy đủ, được trình bày theo mẫu quy định và thể hiện rõ được sự đóng góp cụ thể với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Kinh doanh thương mại.

- Các học phần được thiết kế trong chương trình dạy học cũng có chuẩn đầu ra học phần cụ thể. Chuẩn đầu ra của mỗi học phần là những mục tiêu cụ thể của học phần, là kết quả của học phần mà người học có thể đạt được sau khi kết thúc học phần.

- Trong đề cương chi tiết mỗi học phần đều có ma trận thể hiện mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy để đạt được chuẩn đầu ra học phần, ma trận được thiết kế phù hợp, thể hiện rõ từng chương mục của học phần đạt được chuẩn đầu ra cụ thể nào về yêu cầu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp. Mỗi mục trong nội dung học phần đều đạt được ít nhất một trong những chuẩn đầu ra cụ thể của học phần, qua đó thể hiện được sự gắn kết giữa các nội dung giảng dạy và đóng góp của từng chương mục nhằm đạt được chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
01	001535	Triết học Mác - Lênin	- Kiến thức: + Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống, khoa học về triết học Mác - Lênin. + Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. + Nhận thức được những quy luật diễn ra trong các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy giúp cho người học có được thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn nhằm giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, thời đại đang đặt ra. - Kỹ năng: + Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng, rèn luyện phẩm chất chính trị cho sinh viên. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới + Xác định được nền tảng có cơ sở khoa học để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được trong chương trình đào tạo. + Vận dụng sáng tạo trong công việc, khắc phục tư tưởng bảo thủ trì trệ. + Hình thành kỹ năng tiếp cận vấn đề, tổng hợp, so sánh, phân tích và đánh giá thông tin, phát triển kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức, trách nhiệm đối với bản thân, với người khác, với xã hội và đối với công việc, đáp ứng các

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			chuẩn mực đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”. + Có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, phương pháp khoa học + Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức một cách chủ động, tích cực, sáng tạo, trung thực và linh hoạt trong công việc. + Xây dựng được niềm tin, lý tưởng trong sự nghiệp cách mạng..
02	001536	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Kiến thức: + Phát huy những giá trị bền vững của kinh tế chính trị Mác - Lênin, đồng thời nâng cao tính thiết thực với việc hình thành kỹ năng, tư duy và tầm nhìn của sinh viên khi tham gia hệ thống các hoạt động kinh tế - xã hội. + Xác định được các nội dung quan trọng như giá trị, lượng giá trị, hàng hóa, tiền tệ, và các quy luật kinh tế đặc biệt là quy luật giá trị - quy luật kinh tế cơ bản, các phạm trù kinh tế của nền sản xuất hàng hóa nói chung. + Nhận thức được những vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Vận dụng, liên hệ trong hoạt động thực tiễn. - Kỹ năng: + Xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Tạo nền tảng có cơ sở khoa học để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được trong chương trình đào tạo. + Chủ động sáng tạo trong công việc, khắc phục tư tưởng bảo thủ trì trệ. + Phát triển kỹ năng tiếp cận vấn đề, tổng hợp, so sánh, phân tích và đánh giá thông tin, phát triển kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức, trách nhiệm đối với bản thân, với người khác, với xã hội và đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”. + Có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, phương pháp khoa học, có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức một cách chủ động, tích cực, sáng tạo, trung thực và linh hoạt trong công việc. + Xây dựng được niềm tin, lý tưởng trong sự nghiệp cách mạng.
03	001537	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Kiến thức: + Tiếp cận được quá trình hình thành và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhận thức được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. + Kiến thức về vấn đề dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, về vấn đề dân chủ và nhà nước. + Kiến thức về vấn đề gia đình, xây dựng gia đình trong giai đoạn hiện nay, Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. - Kỹ năng: + Sinh viên hiểu được sự kế thừa, phát triển các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Giúp cho sinh viên có những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối, chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này. + Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Thái độ đúng với thực tiễn xã hội, nâng cao lòng tin vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn. + Tinh thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân. + Ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời. + Khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước
04	000573	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Kiến thức: + Chứng minh được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh + Xác định được những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh + Nhận thức được hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh. Vai trò nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với đường lối của Đảng và Nhà nước - Kỹ năng:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Kế thừa, phát triển các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin trong tư tưởng Hồ Chí Minh. + Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong lãnh đạo xây dựng và bảo vệ đất nước. + Khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này. + Khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Thực hiện và noi theo Hồ Chí Minh, có ý thức trong học tập và rèn luyện. + Tinh thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân. + Ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời. + Khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước.
05	001538	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Kiến thức: + Chứng minh được khái niệm, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. + Xác định được những bối cảnh lịch sử thời đại Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến thế kỷ XXI và yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. + Hiểu biết về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ kháng chiến giành độc lập 1930-1975, thời kỳ xây dựng đất nước 1975-2018 và nội dung chính của các Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới; Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			- Kỹ năng: + Chứng minh được quá trình hình thành về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. + Quá trình vận dụng đường lối của Đảng trong lãnh đạo xây dựng và bảo vệ đất nước. + Khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này. + Khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Xác định và thực hiện được quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào lãnh đạo cách mạng Việt Nam. + Liên hệ với bản thân trong giai đoạn hiện nay. + Thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời + Khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước.
06	001942	Tiếng Anh 1	- Kiến thức: + Nâng cao kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai. + Thực hiện những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày, đồng thời làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề. + Nâng cao kỹ năng đọc hiểu qua các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc. + Làm quen với những hoạt động viết đơn giản chủ yếu liên quan đến việc mô tả ví dụ như miêu tả căn phòng

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			của bạn và viết email. - Kỹ năng: + Nâng cao kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai. + Thực hiện những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày, đồng thời làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề. + Nâng cao kỹ năng đọc hiểu qua các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc. + Làm quen với những hoạt động viết đơn giản chủ yếu liên quan đến việc mô tả ví dụ như miêu tả căn phòng của bạn và viết email. - Thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp: + Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. + Tích cực cập nhật, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.
07	001943	Tiếng Anh 2	- Kiến thức: + Nâng cao kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai. + Thực hiện những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày, đồng thời làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề. + Nâng cao kỹ năng đọc hiểu qua các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc. + Làm quen với những hoạt động viết đơn giản chủ yếu liên quan đến việc mô tả ví dụ như miêu tả căn phòng

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			của bạn và viết email. - Kỹ năng: + Nâng cao kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai. + Thực hiện những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày, đồng thời làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề. + Nâng cao kỹ năng đọc hiểu qua các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc. + Làm quen với những hoạt động viết đơn giản chủ yếu liên quan đến việc mô tả ví dụ như miêu tả căn phòng của bạn và viết email. + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. + Tích cực cập nhật, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.
08	001944	Tiếng Anh 3	- Kiến thức: + Nâng cao kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai. + Thực hiện những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày, đồng thời làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề. + Nâng cao kỹ năng đọc hiểu qua các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc. + Làm quen với những hoạt động viết đơn giản chủ yếu liên quan đến việc mô tả ví dụ như miêu tả căn phòng của bạn và viết email.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			- Kỹ năng: + Nâng cao kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai. + Thực hiện những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày, đồng thời làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề. + Nâng cao kỹ năng đọc hiểu qua các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc. + Làm quen với những hoạt động viết đơn giản chủ yếu liên quan đến việc mô tả ví dụ như miêu tả căn phòng của bạn và viết email. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. + Tích cực cập nhật, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.
09	001945	Tiếng Anh 4	- Kiến thức: + Nâng cao kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai. + Thực hiện những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày, đồng thời làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề. + Nâng cao kỹ năng đọc hiểu qua các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc. + Làm quen với những hoạt động viết đơn giản chủ yếu liên quan đến việc mô tả ví dụ như miêu tả căn phòng của bạn và viết email. - Kỹ năng:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Nâng cao kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai. + Thực hiện những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày, đồng thời làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề. + Nâng cao kỹ năng đọc hiểu qua các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc. + Làm quen với những hoạt động viết đơn giản chủ yếu liên quan đến việc mô tả ví dụ như miêu tả căn phòng của bạn và viết email. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. + Tích cực cập nhật, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.
10	000718 000719 000739 000740	Giáo dục thể chất (1,2,3,4)	- Kiến thức: + Biết lợi ích luyện tập điền kinh, thể dục cơ bản đối với sức khỏe. Nhận biết những nguy cơ dẫn đến chấn thương trong tập luyện thể thao. + Vận dụng kiến thức xử lý chấn thương thường gặp + Hiểu được đặc trưng kỹ thuật các giai đoạn chạy ngắn. - Kỹ năng: + Thực hiện tốt các bài tập hỗ trợ cho chạy ngắn + Thực hiện chính xác bài tập thể dục cơ bản tay không. + Thực hiện được các giai đoạn chạy ngắn. + Đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể chất - Năng lực tự chủ và trách nhiệm

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Đáp ứng an toàn vệ sinh tập luyện thể thao. + Tổ chức được tự tập luyện, tập luyện nhóm.
11	000594	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Nắm vững những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng – an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.
12	0001053	Đại số tuyến tính	- Kiến thức: + Trình bày được các khái niệm cơ bản của đại số tuyến tính như: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ, ánh xạ tuyến tính, chéo hóa ma trận và dạng toàn phương. + Nắm vững các kiến thức cơ bản về: Biến đổi sơ cấp đối với ma trận, các dạng hệ phương trình, cơ sở của không gian véc tơ, hạng của hệ véc tơ, Nhân và Ảnh của ánh xạ tuyến tính, ma trận của ánh xạ tuyến tính, điều kiện để chéo hóa một ma trận, dạng toàn phương và dạng chính tắc của nó. + Vận dụng các kiến thức của toán học, các quy tắc để phân tích, đánh giá, xử lý các vấn đề nảy sinh cho các bài toán - Kỹ năng: + Vận dụng các khái niệm, các quy tắc để giải được các bài tập cơ bản như: Giải các hệ phương trình, giải và biện luận hệ phương trình có chứa tham số. Chứng minh một tập là không gian con, tìm cơ sở của một không gian véc tơ, tìm tọa độ của một véc tơ theo cơ sở cho trước. Tìm ma trận của ánh xạ tuyến tính, tìm Nhân và Ảnh của ánh xạ tuyến tính. Các bước chéo hóa một ma trận. Phương pháp đưa một dạng toàn phương về dạng chính tắc. + Kết hợp được giữa các phương pháp để giải các dạng bài tập tổng hợp. + Có kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Phân tích, đánh giá và xử lý được các vấn đề nảy sinh trong các bài toán

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Vận dụng phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có tư duy logic, có khả năng trình bày rõ ràng, ngắn gọn. Có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm cho hiệu quả cao. + Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu độc lập, tìm kiếm, cập nhật kiến thức mới. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Vận dụng phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có tư duy logic, có khả năng trình bày rõ ràng, ngắn gọn. Có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm cho hiệu quả cao. + Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu độc lập, tìm kiếm, cập nhật kiến thức mới. + Rèn luyện tính chủ động trong học tập và rèn luyện + Tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp + Nghiêm túc trong học tập, có ý thức trách nhiệm cao đối với yêu cầu của môn học
13	000564	Kinh tế vi mô	- Kiến thức: + Trình bày được các khái niệm cơ bản về kinh tế vi mô: cung cầu; cân bằng thị trường; lý thuyết hành vi tiêu dùng, hành vi doanh nghiệp; chi phí sản xuất, lợi nhuận ; cân bằng thị trường lao động; những thất bại của thị trường và can thiệp của chính phủ. + So sánh kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc ...Hiểu được cách xác định cân bằng thị trường. So sánh được các loại chi phí, phân biệt các loại lợi nhuận, các loại thị trường + Phân tích và đánh giá được tác động của các quy luật kinh tế tới sự lựa chọn kinh tế tối ưu; cơ chế hình thành giá cả trên thị trường, các yếu tố ảnh hưởng đến độ co giãn của cầu, cơ cấu lựa chọn tối ưu tiêu dùng, lựa chọn sản xuất tối ưu, lựa chọn đầu vào tối ưu Phân tích được giá và sản lượng tối ưu trên thị trường khi có can thiệp của Chính phủ.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Vận dụng tính toán được phương án lựa chọn tối ưu của cá nhân và doanh nghiệp trong điều kiện bị khan hiếm nguồn lực Tính toán được giá và sản lượng cân bằng thị trường hàng hóa và thị trường lao động, lượng hóa được những tác động của Chính phủ đến giá và sản lượng cân bằng thị trường. + Vận dụng được lý thuyết để giải quyết các bài toán về thất bại của thị trường. - Kỹ năng: + Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá đường lối, chính sách của Chính phủ Việt Nam trong việc phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước + Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế vi mô và các hiện tượng kinh tế.
14	001269	Nguyên lý thống kê và thống kê kinh doanh	- Kiến thức: + Hiểu được nội dung, vận dụng được các chỉ tiêu để phân tích kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp + Hiểu và vận dụng được các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp + Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch các chỉ tiêu trong doanh nghiệp - Kỹ năng: + Thành thạo các phương pháp thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp và vận dụng vào công tác chuyên môn nghiệp vụ thực tế. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tích cực, chăm chỉ, cẩn thận.
15	000585	Pháp luật đại cương	- Kiến thức: + Nhắc lại được khái niệm và các vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật. + Xác định được hành vi vi phạm pháp luật, phân biệt được các loại vi phạm pháp luật. + Hiểu rõ quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp. + Hiểu và giải thích được một số quy định pháp luật về tội phạm, về quyền sở hữu, quyền thừa kế và hợp đồng dân sự. - Kỹ năng: + Đọc, hiểu, phân tích được một số nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế. + Xác định được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định trong Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác. + Phân tích và vận dụng được một số quy định pháp luật trong quá trình xây dựng kế hoạch, truyền thông kinh doanh và quan hệ công chúng nhằm duy trì hình ảnh, tạo dựng và bảo vệ thương hiệu cho sản phẩm, cho doanh nghiệp. + Có khả năng giao tiếp, thảo luận, biết sử dụng các công cụ, phương tiện hiện đại để khai thác thông tin pháp luật và cập nhật kiến thức pháp luật. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình và xã hội. + Có thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm, ý thức cao trong học tập và công tác. + Có thái độ tích cực, chủ động trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật trong cộng đồng.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
16	001201	Quản trị học	- Kiến thức: + Xác định được xu hướng phát triển của quản trị trong môi trường có nhiều thay đổi, mô tả được các yếu tố cấu thành văn hóa của một tổ chức và vận dụng được những hiểu, biết này để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tế hoạt động của các tổ chức + Áp dụng được các chức năng của quản trị (chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra) trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức sao cho có hiệu quả + Liệt kê được các phương pháp thu thập thông tin, phương pháp ra quyết định, phương pháp giải quyết các xung đột, đổi mới trong hoạt động của một tổ chức, từ đó so sánh, lựa chọn được phương án tối ưu cho các hoạt động này trong thực tế - Kỹ năng: + Làm việc theo nhóm và thuyết trình được những căn cứ khoa học và nghệ thuật trong việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động trong một tổ chức sao cho có hiệu quả + Áp dụng các phương pháp thu thập, phân tích, xử lý thông tin một cách thích hợp và đánh giá, lựa chọn phương án giải quyết các vấn đề của tổ chức sao cho tối ưu + Phân loại được các xung đột trong một tổ chức và lựa chọn được phương pháp giải quyết xung đột sao cho có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn hoạt động của tổ chức + Đề xuất được hệ thống các giải pháp để đổi mới các mặt hoạt động trong một tổ chức + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
17	000519	Văn hoá kinh doanh	- Kiến thức:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Hiểu được khái niệm, chức năng, vai trò, của văn hóa nói chung và văn hóa kinh doanh nói riêng + Hiểu được nội dung biểu hiện của các yếu tố cấu thành nên văn hóa nói chung và văn hóa kinh doanh nói riêng như: triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hoá doanh nhân. + Hiểu được khái niệm, các cấp độ, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành văn hóa doanh nghiệp. các dạng văn hóa doanh nghiệp, cơ cấu thay đổi và các giai đoạn hình thành văn hóa doanh nghiệp. + Hiểu được nội dung biểu hiện của văn hoá trong các hoạt động của doanh nghiệp - Kỹ năng: + Đánh giá được thực trạng các giá trị văn hoá đặc thù của doanh nghiệp cụ thể nào đó + Xây dựng và khẳng định các giá trị văn hóa đặc thù cho doanh nghiệp cụ thể nào đó + Phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị vận hành trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị vận hành hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
18	000565	Kinh tế vĩ mô	- Kiến thức: + Trình bày được các khái niệm và những vấn đề chung về kinh tế học vĩ mô như tổng cung, tổng cầu, lạm phát, thất nghiệp, GDP, GNP, CPI, tiết kiệm, đầu tư, tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, hệ thống tài chính, ngân hàng, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, cán cân thanh toán,... + Trình bày được kỹ thuật và cách thức đo lường các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản như GDP, GNP, CPI, tỷ lệ thất nghiệp,... sự hình thành đường IS, LM, AS, AD và các mô hình kinh tế tổng thể như IS-LM, AS-AD. + Phân tích và đánh giá được tác động của các chính sách của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương,... đến nền kinh tế tổng thể.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Giải thích và phân tích được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản. + Giải thích và phân tích được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ - Kỹ năng: + Tính toán và giải thích được các số liệu kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế của một quốc gia, dự báo được các hiện tượng kinh tế. + Nhận ra được các vấn đề kinh tế vĩ mô trong thực tiễn mà nền kinh tế đang phải đối mặt; tính toán được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, CPI, tỷ lệ thất nghiệp,...; giải thích và dự đoán được tác động các chính sách kinh tế của Chính phủ đến nền kinh tế vĩ mô. + Phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm. + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tạo lập ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá đường lối, chính sách của Chính phủ Việt Nam trong việc phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. + Rèn luyện tinh thần làm việc độc lập, có trách nhiệm, tự học hỏi, nghiên cứu cập nhật tình hình chung của môi trường kinh tế, linh hoạt, chủ động, sáng tạo thích ứng với những thay đổi của nền kinh tế và của xã hội.
19	000681	Lý thuyết hạch toán kế toán	- Kiến thức: + Hiểu bản chất của kế toán + Hiểu và nhớ được nguyên tắc và đối tượng của kế toán + Vận dụng được các phương pháp kế toán trong các nghiệp vụ kinh tế phát sinh + Vận dụng được trong hạch toán kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			- Kỹ năng: + Vận dụng lập và kiểm tra chứng từ kế toán từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh + Vận dụng các nguyên tắc tính giá các đối tượng kế toán + Thành thạo định khoản kế toán các hoạt động chủ yếu trong doanh nghiệp + Vận dụng ghi sổ kế toán và hình thức sổ kế toán + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện tính chủ động trong học tập + Thi hành và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp kế toán + Tổng hợp và cập nhật được những thay đổi về kế toán
20	001109	Tài chính - Tiền tệ	- Kiến thức: + Nhớ và hiểu khái niệm, thuật ngữ liên quan đến vấn đề tiền tệ, tài chính, chính sách tiền tệ, ngân sách nhà nước bảo hiểm, ngân hàng trung ương, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính, ngân hàng thương mại và thanh toán quốc tế + Vận dụng tốt các nguyên lý, kiến thức về tài chính, tiền tệ, ngân hàng; hoạt động của thị trường tài chính và các trung gian tài chính; chính sách tài khóa + Giải thích, phân tích một cách cơ bản các hiện tượng xảy ra trong nền kinh tế tiền tệ như biến động lãi suất, lạm phát, những thay đổi trong hoạt động thu chi của ngân sách nhà nước và công cụ chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương + Thực hành, áp dụng phân tích các hoạt động tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính: huy động nguồn vốn kinh doanh, sử dụng tài sản của doanh nghiệp + Áp dụng đánh giá các hoạt động cơ bản trong lĩnh vực ngân hàng: huy động vốn, tín dụng, dịch vụ ngân hàng, thanh toán quốc tế và các hoạt động kinh doanh khác để giám sát, kiểm soát kinh doanh, điều chỉnh các phương án khi có các tình huống mới phát sinh.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			- Kỹ năng: + Vận dụng lý thuyết để giải thích tình hình tài chính hiện nay, tính toán và phân tích dữ liệu số liệu về lãi suất để hoạch định và triển khai chiến lược kinh doanh + Phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tạo lập ý trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị vận hành trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị vận hành hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
21	000566	Lịch sử các học thuyết kinh tế	- Kiến thức: + Xác định được các nội dung quan trọng của Lịch sử các học thuyết kinh tế: đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu môn học này trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. + Xác định được hoàn cảnh xuất hiện và đặc điểm tư tưởng kinh tế thời kỳ Cổ đại và Trung cổ, tư sản cổ điển, tiểu tư sản, tân cổ điển, chủ nghĩa tự do mới, Keynes, trường phái chính hiện đại. Phân tích nội dung, so sánh và đánh giá các học thuyết kinh tế thời kỳ này, rút ra các ưu, nhược điểm và nguyên nhân hạn chế. Trên cơ sở đó, liên hệ vận dụng với thực tiễn hiện nay. + Xác định được hoàn cảnh lịch sử ra đời và đặc điểm của các học thuyết kinh tế chủ nghĩa xã hội không tưởng, chủ nghĩa Mác – Lê Nin, lý thuyết tăng trưởng kinh tế. Phân tích nội dung, so sánh và đánh giá các học thuyết kinh tế thời kỳ này, rút ra các ưu, nhược điểm và nguyên nhân hạn chế. Trên cơ sở đó, liên hệ vận dụng với thực tiễn hiện nay. - Kỹ năng: + Vận dụng vào việc xây dựng được các chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp. + Phân tích, tổng hợp và đánh giá để phát hiện và giải quyết vấn đề

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Tự học, tự nghiên cứu + Phát triển kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện tính trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị vận hành trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị vận hành hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
22	001102	Xác suất - Thống kê	- Kiến thức: + Hiểu được các hiện tượng, quy luật ngẫu nhiên và quy luật tất định, biết tính và phân tích các bài toán tính xác suất, xác định được các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên như kì vọng, phương sai,... + Hiểu và nhớ được các kiến thức về thống kê: Biết phân tích và xử lý các số liệu mẫu thống kê đơn giản, vận dụng giải các bài toán ước lượng tham số thống kê như tham số trung bình, tham số, xác suất, tham số độ lệch-sai số. Bài toán kiểm định tham số, bài toán so sánh hai tham số thống kê. - Kỹ năng: + Vận dụng các kiến thức xác suất thống kê giải quyết các bài toán và các vấn đề đơn giản thường gặp phải trong thực tiễn cuộc sống. + Vận dụng các kiến thức xác suất thống kê giải quyết các bài toán trong quá trình học kiến thức chuyên ngành hoặc các học phần liên quan như: học phần thống kê trong kinh doanh, nguyên lý thống kê, quản trị dự án, kinh tế lượng. + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tạo lập ý thức trách nhiệm, rèn luyện kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phản biện, sáng tạo. + Phân tích các hiện tượng xã hội theo quan điểm ngẫu nhiên, nhìn sự việc dưới tính tương đối, sẵn sàng đương

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro.
23	001104	Marketing căn bản	- Kiến thức: + Hiểu được quá trình phát triển của Marketing hiện đại. Nắm vững các khái niệm cơ bản của Marketing, ý nghĩa và vai trò của hoạt động marketing trong doanh nghiệp. Các quan điểm của Marketing và những thách thức đối với hoạt động marketing trong giai đoạn hiện nay. + Hiểu được sự cần thiết, các bộ phận cấu thành và vận hành của hệ thống thông tin marketing. Nhận biết được các yếu tố môi trường vi mô và vĩ mô tác động đến hoạt động marketing của doanh nghiệp + Phân tích được các đặc điểm hành vi của người mua và quá trình doanh nghiệp thực hiện chiến lược marketing mục tiêu. + Nghiên cứu và phân tích các quyết định của doanh nghiệp về sản phẩm, giá cả, phân phối, truyền thông marketing nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. - Kỹ năng: + Thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích môi trường và hành vi người mua + Nhận dạng và lựa chọn thị trường mục tiêu + Phân tích và đưa ra các quyết định + Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
24	001334	Kinh tế thương mại	- Kiến thức:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Hiểu được các khái niệm cơ bản về thương mại. Có kiến thức về kinh doanh thương mại ở các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế + Phân biệt và xác định được các hình thức thương mại nói chung và các loại hình hoạt động Thương mại nói riêng của các doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập quốc tế. + Vận dụng được các kiến thức về kinh doanh thương mại trong việc tổ chức các hoạt động của các loại hình thương mại hiện nay + Nghiên cứu và phân tích quyết định của doanh nghiệp về loại hình kinh doanh, đối tượng sản phẩm kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp cũng như các tổ chức kinh tế đạt hiệu quả cao nhất - Kỹ năng: + Vận dụng và xây dựng trong việc chuẩn bị cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh phù hợp đối với các hình thức kinh doanh thương mại. Xây dựng được phương pháp đánh giá cũng như xác định được hiệu quả của hoạt động thương mại + Lựa chọn được các hình thức kinh doanh thương mại phù hợp + Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng độc lập để làm việc có kế hoạch và khoa học + Có phẩm chất đạo đức cá nhân, ý thức kỷ luật lao động, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu + Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.
25	001717	Kế toán doanh nghiệp	- Kiến thức: + Hiểu được những khái niệm, đặc điểm, phương pháp hạch toán các hoạt động kinh tế chủ yếu phát sinh về phân hành kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, thành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			phẩm, tiêu thụ thành phẩm. + Vận dụng được các quy trình hạch toán kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm. + Phân tích được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm trong doanh nghiệp. + Hiểu được hệ thống Luật, chuẩn mực và chế độ kế toán. - Kỹ năng: + Thành thạo việc hạch toán các phần hành kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm + Tổng hợp chính xác số liệu kế toán và lập Báo cáo tài chính + Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn vào thực tiễn công tác kế toán trong doanh nghiệp + Cập nhật chính xác hệ thống Luật, chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tuân thủ hệ thống Luật, chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. + Đáp ứng yêu cầu chủ động trong học tập, nghiên cứu và thích nghi với môi trường làm việc mới + Đáp ứng yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp kế toán
26	001715	Hệ thống thông tin quản lý	- Kiến thức: + Hiểu được các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý như các mức quản lý trong một tổ chức, hiểu được các thành phần của hệ thống thông tin, có khả năng phân loại hệ thống thông tin theo những tiêu thức khác nhau, hiểu được vai trò của hệ thống thông tin quản lý, xác định được nguồn đầu vào và đầu ra của các hệ thống thông tin quản lý,... + Nắm vững cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin quản lý bao gồm: phần cứng của hệ thống thông tin, phần mềm của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, viễn thông và các mạng truyền thông

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Tìm hiểu và phân tích hệ thống thông tin quản lý ứng dụng trong kinh doanh như hệ thống thông tin tài chính, hệ thống thông tin Marketing, hệ thống thông tin sản xuất, hệ thống thông tin nguồn nhân lực, hệ thống thông tin tích hợp, hệ thống thương mại điện tử và hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng + Hiểu mục tiêu và chức năng cơ bản của quản trị nguồn lực thông tin, hiểu các góc độ liên quan đến đầu tư công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, và vấn đề an toàn hệ thống thông tin quản lý. - Kỹ năng: + Thực hành thu thập, xử lý và lưu trữ cơ sở dữ liệu, truy vấn và tạo các báo cáo hỗ trợ quá trình ra quyết định của nhà quản lý + Tiến hành phân tích, tổng hợp thông tin bằng các hệ thống thông tin quản lý + Phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, vận dụng lý luận vào thực tiễn + Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện tính trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị vận hành trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị vận hành hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
27	000586	Quy hoạch tuyến tính	- Kiến thức: + Nắm được các khái niệm cơ bản về bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải. + Hiểu được các thuật toán đơn hình, đơn hình đối ngẫu, thế vị để giải các bài toán quy hoạch tuyến tính và bài toán vận tải. + Nắm được các khái niệm cơ bản về lý thuyết sơ đồ mạng và các chỉ tiêu thời gian trên sơ đồ mạng. - Kỹ năng:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Lập được mô hình bài toán kinh tế. + Giải thành thạo các dạng bài toán quy hoạch tuyến tính và bài toán vận tải. + Vẽ được sơ đồ mạng, tính được các chỉ tiêu thời gian và xác định được đường găng của dự án. + Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Phát triển tư duy logic, tính chính xác, phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề. + Phát huy tính kỷ luật, tính trung thực trong học tập và rèn luyện.
28	001264	Marketing thương mại	- Kiến thức: + Vận dụng marketing hiện đại vào doanh nghiệp thương mại + Phân tích tập khách hàng tiềm năng và marketing mục tiêu của công ty thương mại + Phân tích các quyết định về mặt hàng kinh doanh, giá kinh doanh, kênh marketing, mạng marketing, truyền thông tích hợp của công ty thương mại; - Kỹ năng: + Thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích môi trường và hành vi người mua của công ty thương mại + Thực hành phân tích và đưa ra các quyết định về mặt hàng kinh doanh, giá kinh doanh + Thiết lập được các kênh phân phối chào hàng, bán hàng của công ty thương mại + Thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích môi trường và hành vi người mua của công ty thương mại + Thực hành phân tích và đưa ra các quyết định về mặt hàng kinh doanh, giá kinh doanh + Thiết lập được các kênh phân phối chào hàng, bán hàng của công ty thương mại - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức kỷ luật, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu + Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
29	001337	Luật thương mại	- Kiến thức: + Nắm vững đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng, nhiệm vụ của xã hội học + Hiểu biết được hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội + Xác định được cơ cấu xã hội, di động xã hội và thiết chế xã hội + Nắm được khái niệm, vai trò của xã hội hóa, phân đoạn xã hội hóa và môi trường của xã hội hóa + Nắm được một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học chuyên biệt như: xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn, xã hội học đô thị, xã hội học quản lý - Kỹ năng: + Hiểu biết được một số quy luật cơ bản của các sự kiện, hiện tượng xã hội. + Trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận các vấn đề xã hội + Vận dụng lý giải một số hiện tượng xã hội ở VN + Thực hành phân tích đánh giá, đưa ra ý kiến của cá nhân một vấn đề xã hội. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức xã hội, hiểu được các quy luật, các vấn đề xã hội. + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức xã hội vào vị trí làm việc trong doanh nghiệp một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
30	001289	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	- Kiến thức: + Hiểu được những cơ sở lý luận về hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh. + Đánh giá được những ưu nhược điểm của từng phong cách lãnh đạo và cách thức làm việc nhóm. Nắm được khái niệm và những đặc trưng của văn hóa để chỉ ra những nét khác biệt giữa các dân tộc về vật chất cũng như tinh thần. + Xác định được nội dung và các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động giao dịch, đàm phán; các phong cách đàm

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			phần và nắm vững cách thức tổ chức một cuộc đàm phán kinh doanh. - Kỹ năng: + Đánh giá, tổ chức và tiến hành được các hoạt động kinh doanh qua mạng Internet + Nhận biết các mối đe dọa an toàn thông tin đối với hoạt động TMĐT và đề xuất được phương pháp bảo vệ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Nhận thức được những thách thức khi phát triển kinh doanh trên môi trường Internet + Tuân thủ các quy định pháp luật và các giá trị đạo đức kinh doanh trong hoạt động TMĐT
31	001387	Tin ứng dụng ngành KDTM	- Kiến thức: + Giải thích được các khái niệm về bảng tính, phân loại đối với các kiểu dữ liệu trên bảng tính, vận dụng được các hàm thông dụng trong bảng tính. + Vận dụng tốt các hàm khi làm việc trên Cơ sở dữ liệu, lọc và kết xuất dữ liệu. Khai thác được các tính năng để kết xuất dữ liệu theo yêu cầu + Thành thạo kỹ năng tạo bảng, phát triển kỹ năng báo cáo dữ liệu thông qua tổng hợp, phân tích và thống kê dữ liệu + Biết sử dụng các hàm để giải quyết một số vấn đề tài chính trong doanh nghiệp + Biết sử dụng tính năng cao cấp để áp dụng bài toán kinh tế và nghiên cứu một số phần mềm - Kỹ năng: + Thực hành thành thạo kỹ năng tạo bảng, chỉnh sửa và định dạng dữ liệu, phát triển kỹ năng báo cáo dữ liệu thông qua hình ảnh, đồ thị. + Thực hiện thuần thục trong việc sử dụng các nhóm hàm thông dụng.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Thực hiện được lọc, tổng hợp dữ liệu và trích xuất dữ liệu để phục vụ cho các công việc trong lĩnh vực quản trị, thành thạo trong việc sử dụng các hàm CSDL. + Thành thạo trong việc sử dụng nhóm hàm về tài chính + Biết sử dụng tính năng cao cấp để áp dụng bài toán kinh tế và nghiên cứu một số phần mềm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có phẩm chất đạo đức cá nhân, kiên trì theo đuổi mục tiêu + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức liên quan đến bảng tính, áp dụng linh hoạt, sáng tạo trong công việc thực tế tại doanh nghiệp.
32	001390	Kỹ thuật dự báo thị trường	- Kiến thức: + Hiểu được qui trình dự báo, các nguyên tắc và phương pháp trong dự báo. Vận dụng các kỹ thuật định tính và định lượng để dự báo về cầu thị trường hàng hóa dịch vụ, dự báo tiêu dùng xã hội, dự báo biến động xã hội.. + Giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi và quyết định của người tiêu dùng. Sử dụng các phương pháp đặc trưng như khảo sát ý kiến khách hàng, phương pháp lấy ý kiến chuyên gia để xác định nhu cầu hiện tại cũng như nhu cầu tương lai của thị trường thông qua các mô hình dự báo. + Xây dựng được các mô hình dự báo để ứng dụng số liệu vào dự báo nhu cầu thị trường - Kỹ năng: + Tổ chức được các cách thu thập số liệu cho phân tích hồi quy + Xây dựng kỹ năng phân tích, dự báo và ra quyết định lựa chọn các mô hình dự báo thị trường phù hợp. + Thực hiện được việc giải thích các kết quả dự báo và khắc phục những khuyết tật trong mô hình dự báo nhằm giúp cho các nhà quản lý lập kế hoạch, đưa ra quyết định. + Thực hiện các thao tác chạy và đọc kết quả mô hình hồi quy trên phần mềm Evews, SPSS

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			- Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng độc lập để làm việc có kế hoạch và khoa học + Giúp sinh viên có phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật lao động, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu...việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực + Giúp sinh viên có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.
33	001421	Chiến lược và kế hoạch phát triển trong DNTM	- Kiến thức: + Hiểu các khái niệm về chiến lược, quản trị chiến lược; giải thích nội dung của quy trình quản trị chiến lược; phân biệt được nhiệm vụ của các cấp quản trị chiến lược, mối quan hệ chặt chẽ giữa các cấp chiến lược trong việc hoàn thành mục tiêu chung của doanh nghiệp + Đánh giá được cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu từ việc phân tích môi trường kinh doanh; vận dụng phân tích, lựa chọn chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp trong mỗi giai đoạn phát triển. + Hiểu được bản chất của quá trình tổ chức thực hiện chiến lược; Tổ chức xây dựng, triển khai các kế hoạch kinh doanh nhằm hỗ trợ thực hiện chiến lược. + Giải thích được lý do hội nhập toàn cầu của doanh nghiệp, phân biệt các cách thức thâm nhập vào thị trường nước ngoài, biết lựa chọn các chiến lược kinh doanh toàn cầu phù hợp với bối cảnh của doanh nghiệp. - Kỹ năng: + Thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích môi trường để phát hiện những cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu mang tính đặc trưng của doanh nghiệp. + Vận dụng các mô hình để lựa chọn các chiến lược phù hợp; + Xây dựng các kế hoạch bộ phận để hỗ trợ thực hiện chiến lược của doanh nghiệp. + Rèn luyện kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm + Khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng độc lập để làm việc có kế hoạch và khoa học + Trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.
34	001388	Quản trị tài chính trong DNTM	- Kiến thức: + Hiểu được bản chất của quản trị tài chính trong môi trường kinh doanh hiện đại. + Vận dụng được khái niệm, nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của quản trị tài trong việc ra quyết định của giám đốc tài chính + Lập được các bảng dự báo, lên kế hoạch tài chính, phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn - Kỹ năng: + Tính toán tổng hợp nguồn số liệu, lập dự báo báo cáo tài chính và điều chỉnh các kế hoạch sản xuất khi có vấn đề phát sinh ngoài dự kiến. + Thành thạo trong giao tiếp và thiết lập mối quan hệ + Thành thạo trong giao tiếp và thiết lập mối quan hệ - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước + Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
35	001422	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	- Kiến thức: + Vận dụng tiếng Anh để tiến hành đàm phán, xây dựng và thực hiện hợp đồng kinh doanh XNK + Hiểu được các phương thức giao dịch trong kinh doanh XNK + Hiểu được các điều kiện giao dịch trong kinh doanh XNK + Hiểu và vận dụng các nguyên tắc trong giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng kinh doanh XNK + Vận dụng các kiến thức trên vào quá trình thực hiện hợp đồng kinh doanh XNK + Nhận dạng được những rủi ro trong hoạt động kinh doanh XNK - Kỹ năng: + Thực hành các nghiệp vụ liên quan đến đàm phán, ký kết hợp đồng kinh doanh XNK + Có khả năng tổ chức việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan để hoàn thành hợp đồng kinh doanh XNK + Có khả năng giao tiếp, thiết lập các mối quan hệ + Có kỹ năng làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước + Rèn luyện ý thức kỷ luật, tự tin, kiên trì theo đuổi mục tiêu + Tạo lập ý thức trách nhiệm với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp
36	001288	Thương mại điện tử	- Kiến thức: + Mô tả, giải thích được về các mô hình thương mại điện tử B2C, B2B, C2C. + Mô tả, giải thích được về các hoạt động marketing online và các hình thức thanh toán trực tuyến. + Xác định được các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động thương mại điện tử

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Xác định được các nghiệp vụ triển khai dự án thương mại điện tử của doanh nghiệp - Kỹ năng: + Đánh giá, tổ chức và tiến hành được các hoạt động kinh doanh qua mạng Internet + Nhận biết các mối đe dọa an toàn thông tin đối với hoạt động TMĐT và đề xuất được phương pháp bảo vệ. + Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm + Có khả năng sử dụng được các phần mềm CRM, SCM - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tuân thủ các quy định pháp luật và các giá trị đạo đức kinh doanh trong hoạt động TMĐT + Cập nhật và vận dụng được những kiến thức khi phát triển kinh doanh trên môi trường Internet
37	000486	Phân tích hoạt động kinh doanh	- Kiến thức: + Trình bày được nội dung, nhiệm vụ và phương pháp của hoạt động phân tích quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. + Xác định được chỉ tiêu và kỹ thuật phân tích các khía cạnh của hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất được giải pháp khắc phục hạn chế còn tồn tại trong khâu sản xuất. + Vận dụng được chỉ tiêu và kỹ thuật phân tích các khía cạnh của hoạt động tiêu thụ, tạo lợi nhuận và hoạt động tài chính của doanh nghiệp từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất được giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, tối đa hóa lợi nhuận và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. - Kỹ năng: + Thực hành kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và giải quyết vấn đề. + Phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin, đọc các báo cáo, số liệu, dữ liệu của doanh nghiệp để phục vụ công tác phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thuyết trình. + Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức + của nhà quản trị trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
38		Thực tập quản trị tài chính trong DNTM	- Kiến thức: + Xác định được các nội dung quan trọng của quản trị tài chính, vai trò của quản trị tài chính và xu hướng phát triển của quản trị tài chính trong môi trường kinh doanh hiện đại. + Hiểu được những vấn đề chính mà một giám đốc tài chính phải đối diện trong công ty + Nắm được nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của quản trị tài chính và ứng dụng những nguyên tắc này trong việc ra quyết định của giám đốc tài chính: quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức + Lập được các bảng dự báo, lên kế hoạch tài chính, phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn - Kỹ năng: + Thực hiện khả năng tính toán tổng hợp nguồn số liệu, điều chỉnh các kế hoạch sản xuất khi có vấn đề phát sinh ngoài dự kiến. + Thực hiện dự báo, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin giúp nhà quản trị đưa ra quyết định + Thành thạo trong giao tiếp và thiết lập mối quan hệ + Có kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			- Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. + Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.
39	001349	TL 1: Nghiên cứu và dự báo thị trường	- Kiến thức: + Xác định được khái quát vấn đề nghiên cứu và dự báo thị trường của doanh nghiệp cụ thể + Tổ chức được một kế hoạch nghiên cứu gồm: loại dữ liệu và nguồn dữ liệu, phương pháp thu thập dữ liệu, thiết kế biểu mẫu và lập kế hoạch chọn mẫu. + Xác định được các mô hình dự báo để ứng dụng số liệu vào dự báo nhu cầu thị trường, xác định được quy trình viết báo cáo và thuyết trình kết quả nghiên cứu và dự báo thị trường - Kỹ năng: + Phân tích, dự báo và ra quyết định lựa chọn các mô hình dự báo thị trường + Đọc và giải thích các biểu mẫu phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch nghiên cứu thị trường + Giám sát và điều chỉnh các kế hoạch nghiên cứu và dự báo thị trường khi có vấn đề phát sinh ngoài dự kiến + Phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị vận hành trong doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị vận hành hiện đại một cách sáng tạo và linh

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			hoạt trong công việc
40	001341	Thực tập thương mại điện tử	- Kiến thức: + Nhớ được quy trình các cách thức lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch marketing – mix, thu thập và phân tích thông tin + Nhớ được các kiến thức về internet, máy tính, website, phần mềm + Thiết kế website, quản trị website và các phần mềm thương mại điện tử + Thiết lập bán hàng trực tuyến, quảng cáo trực tuyến và thanh toán trực tuyến - Kỹ năng: + Thực hiện xây dựng kế hoạch, thành tạo trong tìm kiếm, tổng hợp và đánh giá thông tin + Thành thạo khi ra quyết định lựa chọn đơn vị cung cấp ứng dụng + Thực hiện quản trị website, phần mềm ứng dụng và điều chỉnh khi cần thiết + Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, tự học - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện ý thức kỷ luật, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu + Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp
41	001478	Thực tập nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	- Kiến thức: + Vận dụng tiếng Anh để tiến hành đàm phán, xây dựng và thực hiện hợp đồng kinh doanh XNK + Hiểu các kiến thức về phương thức, điều kiện giao dịch trong kinh doanh XNK + Hiểu về quy trình đàm phán, xây dựng hợp đồng + Hiểu về nội dung các bộ hồ sơ chứng từ XNK

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Nhận dạng những rủi ro phát sinh trong hoạt động KDXNK - Kỹ năng + Thực hiện đàm phán, kí kết hợp đồng kinh doanh XNK + Thành thạo việc tạo lập các bộ hồ sơ trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh doanh XNK + Xử lý những rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện nghiệp vụ kinh doanh XNK + Có khả năng giao tiếp, thiết lập các mối quan hệ + Có kỹ năng làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước + Rèn luyện ý thức kỷ luật, tự tin, kiên trì theo đuổi mục tiêu + Tạo lập ý thức trách nhiệm với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp
42	000799	Quản lý quan hệ khách hàng	- Kiến thức: + Hiểu được tổng quan về quản lý khách hàng, quy trình xây dựng và thực hiện hoạt động CRM. Những tư tưởng về CRM, các yếu tố chi phối đến CRM. Nắm vững các khái niệm và đặc điểm cơ bản của CRM. Hiểu được mối quan hệ giữa CRM với các hoạt động quản trị chức năng khác trong Doanh nghiệp. + Hiểu được sự cần thiết của các yếu tố trong mô hình IDIC trong quản lý quan hệ khách hàng. Nhận biết được những phương pháp và chỉ tiêu đo lường Marketing theo khách hàng trong CRM, những đo lường trong Marketing truyền thống và đo lường trong Marketing dựa trên khách hàng từ đó giúp cho các hoạt động CRM có hiệu quả hơn trong Doanh nghiệp. + Phân biệt được các đặc điểm dịch vụ khách hàng trong CRM về bản chất, vai trò và hình thức dịch vụ khách

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			rồi phân tích các cạm bẫy của hồ sơ dịch vụ khách hàng. Biết thu thập, nhập kho, công bố cơ sở dữ liệu khách hàng. + Nghiên cứu và phân tích các chiến lược và dự án CRM, giải quyết xung đột và duy trì sự hài lòng của khách hàng. Kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động của CRM. - Kỹ năng: + Thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích cơ sở dữ liệu của khách hàng. + Nhận dạng và lựa chọn được dịch vụ khách hàng trong CRM. + Phân tích và đưa ra các quyết định. + Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện ý thức kỷ luật, tự tin, kiên trì theo đuổi mục tiêu; ý thức trách nhiệm với công việc, tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc.
43	001370	Quản trị chuỗi cung ứng	- Kiến thức: + Hiểu được các nội dung quan trọng của quản trị chuỗi cung ứng, vai trò và xu hướng phát triển của quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh hiện đại + Xác định được mức phối hợp tối ưu giữa các hoạt động thuộc quy trình chuỗi cung ứng bao gồm hoạch định, sản xuất, thu mua, phân phối trong đó đi sâu hơn là hoạt động logistics trong chuỗi. + Xác định được tầm quan trọng của tồn kho trong toàn bộ chuỗi cung ứng, thiết lập được mức tồn kho tối ưu và hiệu quả; mối quan hệ giữa thông tin và chuỗi cung ứng, chỉ số về đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng và ý nghĩa

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			từng nhóm chỉ số trong việc đánh giá hiệu quả một chuỗi cung ứng - Kỹ năng: + Thực hiện phân tích và đưa ra các quyết định phù hợp trong công tác hoạch định, thu mua, sản xuất, phân phối. + Vận dụng phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng, dạng tồn kho trong chuỗi và định lượng được lượng đặt hàng tối ưu trong hoạt động chuỗi cung ứng. + Phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện thái độ nghiêm túc trong học tập, hăng say học tập, học tập một cách sáng tạo, tác phong chuyên nghiệp trong cuộc sống và trong công việc. + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc
44	001392	Thực tập: Phân tích hoạt động kinh doanh trong DNTM	- Kiến thức: + Xác định được khái quát vấn đề phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại cụ thể + Xác định được chỉ tiêu và kỹ thuật phân tích các khía cạnh của hoạt động kinh doanh, tài chính trong doanh nghiệp thương mại từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất được giải pháp khắc phục hạn chế còn tồn tại trong khâu kinh doanh của doanh nghiệp thương mại. + Đánh giá thực tiễn về các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại và có định hướng rõ ràng hơn về nhiệm vụ phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại cụ thể. - Kỹ năng: + Phân tích, tổng hợp, đánh giá để giải quyết vấn đề. + Nhận biết và mô hình hóa vấn đề phân tích trong từng khâu kinh doanh của doanh nghiệp thương mại.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Tìm kiếm thông tin, thu thập dữ liệu, đọc các báo cáo, số liệu, dữ liệu của doanh nghiệp thương mại phục vụ công tác phân tích hoạt động kinh doanh. + Tính toán, xử lý số liệu. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Thể hiện trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị vận hành trong doanh nghiệp thương mại, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Thể hiện khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.
45	001482	Kỹ năng và nghiệp vụ bán hàng	- Kiến thức: + Hiểu được các khái niệm cơ bản của bán hàng, quá trình phát triển của hoạt động bán hàng và các quan điểm về bán hàng, những thách thức đối với hoạt động bán hàng trong giai đoạn hiện nay. + Giải thích được sự cần thiết của hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp; nhận biết được các yếu tố môi trường vi mô và vĩ mô tác động đến hoạt động bán hàng của doanh nghiệp + Phân tích được các đặc điểm hành vi của người mua, nhận định được các kỹ thuật bán hàng và cách thức xây dựng kế hoạch bán hàng cho doanh nghiệp + Nghiên cứu và xem xét cách thức xây dựng mạng lưới bán hàng và cách thức tổ chức lực lượng bán hàng cho doanh nghiệp. - Kỹ năng: + Thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích môi trường và hành vi người mua; Xây dựng kế hoạch bán hàng cho doanh nghiệp + Nhận dạng và lựa chọn thị trường mục tiêu, kênh phân phối của doanh nghiệp; Tổ chức lực lượng bán hàng cho doanh nghiệp + Thực hành phân tích và đưa ra các quyết định

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện ý thức kỷ luật, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu + Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp +
46	001877	Thực tập cuối khóa	- Kiến thức: + Xác định đặc điểm chung của doanh nghiệp (loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực kinh doanh, quy mô kinh doanh) + Đánh giá cơ cấu tổ chức và đặc điểm công nghệ sản xuất của doanh nghiệp + Đánh giá chung tình hình kinh doanh của DN hiện nay theo các chức năng: Tài chính, Sản xuất, Chất lượng, Marketing, Nhân lực và chiến lược của doanh nghiệp - Kỹ năng: + Vận dụng được các kỹ năng ra quyết định lựa chọn các nguồn lực phục vụ cho doanh nghiệp (loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực kinh doanh, quy mô kinh doanh) + Đọc và giải thích các cơ cấu tổ chức và đặc điểm công nghệ sản xuất của doanh nghiệp + Thực hiện giám sát và điều chỉnh các kế hoạch kinh doanh của DN hiện nay + Thực hiện đầy đủ các kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp và đánh giá thông tin, kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình cộng tác nhóm để tìm hiểu và đánh giá các hoạt động quản trị của doanh nghiệp theo các chức năng: Tài chính, Sản xuất, Chất lượng, Marketing, Nhân lực và chiến lược của doanh nghiệp. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Thực hiện đầy đủ các kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp và đánh giá thông tin, kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình cộng tác nhóm để tìm hiểu và đánh giá các hoạt động quản trị của doanh nghiệp theo các chức năng: Tài chính, Sản xuất, Chất lượng, Marketing, Nhân lực và chiến lược của doanh nghiệp.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng sáng tạo những kiến thức quản trị sản xuất hiện đại trong thực tiễn công việc.
47	001475	Logistics	- Kiến thức: + Hiểu được Logistics trong nền kinh tế hiện đại. Các nội dung cơ bản trong hoạt động Logistics + Phân biệt và xác định được các loại dịch vụ trong hoạt động Logistics , xác định rõ các yêu cầu đối với hoạt động Logistics + Vận dụng được các kiến thức trong việc tổ chức các hoạt động Logistics đạt hiệu quả tối ưu. + Nghiên cứu và phân tích quyết định mang tính chiến lược của doanh nghiệp trong việc tổ chức và kiểm soát hoạt động Logistics - Kỹ năng: + Kỹ năng xây dựng và thực hiện các hoạt động Logistics + Lựa chọn và phối hợp với các đối tác trong hoạt động Logistics nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động + Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng độc lập để làm việc có kế hoạch và khoa học + Có phẩm chất đạo đức cá nhân, ý thức kỷ luật lao động, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu + Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
48	001335	Lập và quản lý dự án đầu tư	- Kiến thức: + Hiểu được đặc trưng, phân loại, chu kỳ của một dự án đầu tư cũng như các bước và trình tự nghiên cứu lập một dự án đầu tư khả thi. + Hiểu được cách đánh giá dự án trên các khía cạnh như: tài chính, lợi ích kinh tế xã hội... các phương pháp, nội dung thẩm định dự án + Xác định được các mô hình tổ chức quản lý dự án. Hiểu được cách lập dự toán ngân sách và quản lý chi phí, quản lý thời gian và tiến độ dự án đầu tư, lập các kế hoạch quản lý chất lượng dự án và quản lý rủi ro dự án. - Kỹ năng: + Có khả năng lập được một dự án đầu tư + Có khả năng phân tích đánh giá các khía cạnh của dự án để đánh giá tính khả thi của một dự án + Có khả năng phân tích và lựa chọn mô hình tổ chức quản lý phù hợp với dự án + Có khả năng vận dụng có hiệu quả các phương pháp quản lý thời gian tiến độ, ngân sách, chất lượng, rủi ro cho một dự án cụ thể. + Có kỹ năng làm việc theo nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc. + Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
49	001481	Xây dựng và phát triển thương hiệu	- Kiến thức: + Hiểu bản chất của thương hiệu và những đặc trưng của thương hiệu trong CMCN 4.0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Nhớ và vận dụng thiết kế được các thành tố của thương hiệu + Vận dụng được các tiến trình và các công cụ trong xây dựng và phát triển thương hiệu + Vận dụng được cơ sở pháp lý trong bảo vệ thương hiệu, tạo rào cản chống xâm phạm thương hiệu; giải quyết các tranh chấp thương hiệu - Kỹ năng: + Thực hiện thiết kế các yếu tố thương hiệu, định vị thương hiệu, truyền thông thương hiệu, phát triển thương hiệu + Đọc và thực hiện các cơ sở pháp lý nhằm xác lập quyền bảo hộ các thành tố của thương hiệu. + Thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu trong bối cảnh CMCN 4.0 + Thực hành kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Rèn luyện tính chủ động trong học tập + Rèn luyện ý thức chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước + Rèn luyện phẩm chất đạo đức cá nhân, ý thức kỷ luật lao động, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu + Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp của nhà quản trị trong doanh nghiệp.
50	001707	Tiểu luận 2: Xây dựng kế hoạch kinh doanh	- Kiến thức: + Nắm vững nội dung của 1 bản kế hoạch kinh doanh + Phân tích, đánh giá môi trường xác định cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu - Kỹ năng:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			+ Khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng độc lập để làm việc có kế hoạch và khoa học; + Trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực. + Xây dựng các kế hoạch bộ phận của 1 bản kế hoạch kinh doanh hoàn chỉnh + Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm - Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp + Chủ động cập nhật, phát triển và vận dụng sáng tạo những kiến thức quản trị tài chính hiện đại trong thực tiễn công việc.
51	000500	TT Quản lý quan hệ khách hàng	- Kiến thức: + Xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu khách hàng + Tương tác với khách hàng + Xây dựng giá trị khách hàng + Xây dựng CRM cho DN - Kỹ năng: + Xây dựng, phân tích, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng. + Đối thoại với khách hàng, công cụ tương tác khách hàng, dịch vụ khách hàng + Xây dựng trên khách hàng chính, xây dựng trên khách hàng chiến lược, Xây dựng trên khách hàng truyền thống. + Tìm kiếm, tổng hợp và đánh giá công tác quản lý, chăm sóc; xây dựng mối quan hệ giữa các khách hàng và doanh nghiệp

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra học phần
			- Năng lực tự chủ và trách nhiệm + Có ý thức kỷ luật, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu + Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng sáng tạo những kiến thức quản lý quan hệ khách hàng hiện đại trong thực tiễn công việc + Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp

3. Nội dung chương trình

Tổng thời lượng Chương trình đào tạo cử nhân KDTM bao gồm 146 tín chỉ, được chia làm 2 khối kiến thức như sau: Khối kiến thức giáo dục đại cương (chưa bao gồm 7 tín chỉ giáo dục quốc phòng và 4 tín chỉ giáo dục thể chất) là: 39 tín chỉ (chiếm 26,7 %); Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là: 107 tín chỉ chiếm 73,3 % (Kiến thức cơ sở ngành 29 tín chỉ, kiến thức chung của ngành ngành 53 tín chỉ, kiến thức chuyên ngành 25 tín chỉ). Thực tập tốt nghiệp 5 tín chỉ và Chuyên đề cuối khóa hoặc Khóa luận tốt nghiệp đại học là 9 tín chỉ). Số Tín chỉ tích lũy được chia ra: 132 bắt buộc (chiếm 90,4 %), và 14 tự chọn (chiếm 9,6 %). Số Tín chỉ được liệt kê để lựa chọn là 52 tín chỉ và sinh viên tự chọn 14 tín chỉ, tỷ lệ chọn là 29,9%. Ngoài ra, Chứng chỉ Ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất và Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng bắt buộc sinh viên phải tích lũy trước khi nhận bằng tốt nghiệp.

KHỐI KIẾN THỨC			SỐ TC	%
Bắt buộc (129 TC)	1	Kiến thức giáo dục đại cương	39	26,7
	2	Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành	29	27,1
	3	Kiến thức chuyên ngành	78	72,9
Tự chọn (17 TC)	4	Kiến thức đại cương khối ngành tự chọn	8/13	
	5	Kiến thức chuyên ngành tự chọn	9/13	
Tổng cộng - Total			148	100
Không tính vào điểm tốt nghiệp, lấy chứng chỉ	6	Giáo dục thể chất	4	
	7	Giáo dục quốc phòng- an ninh	7	

Các học phần được phân bổ như sau:

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
3.1. Kiến thức giáo dục đại cương (53 tín chỉ)			53		
7.1.1. Lý luận chính trị			11		
001535	1. Triết học Mac-Lênin	LLCT	3	3(39,12,90)	X
001536	2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LLCT	2	2(26,8,60)	X

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
001537	3. CNXH Khoa học	LLCT	2	2(26,8,60)	X
000573	4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT	2	2(26,8,60)	X
001538	5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LLCT	2	2(26,8,60)	X
	7.1.2. Khoa học xã hội		2		
000585	1. Pháp luật đại cương	KHCB	2	2(26,8,60)	X
	2.				X
	3.				X
	7.1.3. Nhân văn - Nghệ thuật				
					
	7.1.4. Khoa học tự nhiên – Toán học - Tin học		07		
001053	1. Đại số tuyến tính	KHCB	2	2(26,8,60)	X
001102	2. Xác suất - Thống kê	KHCB	3	2(26,8,60)	X
001264	3. Quy hoạch tuyến tính	KHCB	2	2(26,8,60)	X
	7.1.5. Ngoại ngữ		16		
001942	1. Tiếng Anh 1	NN	4	4(52,16,120)	X
001943	2. Tiếng Anh 2	NN	4	4(52,16,120)	X
001944	3. Tiếng Anh 3	NN	4	4(52,16,120)	X
001945	4. Tiếng Anh 4	NN	4	4(52,16,120)	X

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
	7.1.6. Kiến thức bổ trợ (chọn 3 học phần)		6		
000566	1. Lịch sử các học thuyết kinh tế	QTKD	2	2(26,8,60)	X
000569	2. Soạn thảo văn bản	KTCS	2	2(26,8,60)	
000121	3. Môi trường và con người	Công nghệ Thực phẩm	2	2(26,8,60)	
001702	4. Thực hành tin học văn phòng	CNTT	2	2(0,120,0)	
001719	5. Thực hành tiếng Anh giao tiếp 1	Ngoại ngữ	2	2(0,120,0)	
001718	6. Kỹ năng trình diễn vấn đề	QTKD	2	2(0,60,60)	
002056	7. Kỹ năng toàn diện	KHCB	3	3(39,12,90)	X
	8. Kỹ năng phỏng vấn xin việc				X
	7.1.7. Giáo dục thể chất	GDTC	4		X
000566	7.1.8. Giáo dục quốc phòng	GDTC	7		X
7.2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp (79 tín chỉ)			79		
	7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành		26		
	7.2.1.1. Kiến thức bắt buộc		24		
000564	1. Kinh tế vi mô	KTCS	2	2(26,8,60)	X
000565	2. Kinh tế vĩ mô	KTCS	2	2(26,8,60)	X
000519	3. Văn hóa kinh doanh	QTKD	2	2(26,8,60)	X
000681	4. Lý thuyết hạch toán kế toán	Kế toán	3	3(39,12,90)	X

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
001201	5. Quản trị học	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001109	6. Tài chính tiền tệ	TCNH	3	3(39,12,90)	X
001717	7. Kế toán doanh nghiệp	Kế toán	3	3(39,12,90)	X
001337	8. Luật Thương mại	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001390	9. Kỹ thuật dự báo thị trường	QTKD	3	3(39,12,90)	X
	7.2.1.2. Kiến thức tự chọn (chọn 1 học phần)		2		
	1. Kinh tế quốc tế	KTCS	2	2(26,8,60)	
	2. Kỹ năng làm việc theo nhóm	QTKD	2	2(26,8,60)	
001269	3. Nguyên lý thống kê, thống kê kinh doanh	KTCS	2	2(26,8,60)	X
	4. Kinh tế đầu tư	KTCS	2	2(26,8,60)	
	5. Kế toán quản trị	Kế toán	2	2(26,8,60)	
	7.2.2. Kiến thức chung của ngành		53		
	<i>7.2.2.1. Kiến thức bắt buộc</i>		<i>35</i>		
001104	1. Marketing căn bản	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001370	2. Quản trị chuỗi cung ứng	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001333	3. Marketing thương mại	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001289	4. Giao dịch và đàm phán KD	QTKD	3	3(39,12,90)	X

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
001349	5. Tiểu luận môn học 1: TT Nghiên cứu và Dự báo thị trường	QTKD	2	2(0,120,0)	X
001423	6. Quản lý quan hệ khách hàng	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001421	7. Chiến lược và kế hoạch phát triển trong DNTM	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001388	8. Quản trị tài chính trong DNTM	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001422	9. Nghiệp vụ kinh doanh XNK	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001387	10. Tin ứng dụng trong KDTM	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001288	11. Thương mại điện tử	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001341	12. Thực tập Thương mại điện tử	QTKD	3	3(0,180,0)	X
7.2.2.2. Kiến thức tự chọn (chọn 9 tín chỉ)			9		
001715	1. Hệ thống thông tin quản lý	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001714	2. Quản trị doanh nghiệp thương mại	QTKD	3	3(39,12,90)	
001116	3. Phân tích tài chính doanh nghiệp	TCNH	3	3(39,12,90)	
001393	4. Thị trường chứng khoán	TCNH	3	3(39,12,90)	
001389	5. Phân tích hoạt động kinh doanh trong DNTM	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001106	6. Quản trị kinh doanh quốc tế	QTKD	3	3(39,12,90)	
001252	7. Thanh toán quốc tế	TCNH	3	3(39,12,90)	
001713	8. Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	QTKD	3	3(39,12,90)	

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
001334	9. Kinh tế thương mại	QTKD	3	3(0,180,0)	X
001712	10. Thực tập Marketing thương mại	QTKD	3	3(0,180,0)	
001711	11. Thực tập Quản trị doanh nghiệp thương mại	QTKD	3	3(0,180,0)	
001710	12. Thực tập Giao dịch và đàm phán kinh doanh	QTKD	3	3(0,180,0)	
001709	13. Thực tập lập và quản lý dự án đầu tư	QTKD	3	3(0,180,0)	
	<i>7.2.2.3. Kiến thức bổ trợ</i>		9		
001425	1. Thực tập Quản trị tài chính trong DN TM	QTKD	3	3(0,180,0)	X
001478	2. Thực tập nghiệp vụ KD XNK	QTKD	3	3(0,180,0)	X
002063	3. Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng ngoại thương	QTKD	3	3(39,12,90)	X
7.3. Kiến thức chuyên ngành: tự chọn theo định hướng ứng dụng (chọn theo Modun)			25		
	7.3.1. Modun 1: Kinh doanh thương mại		25	<i>(Từ 24-26TC)</i>	
001707	1. Tiểu luận môn học 2: Xây dựng kế hoạch kinh doanh	QTKD	2	2(0,120,0)	X
001482	2. Kỹ năng và nghiệp vụ bán hàng	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001706	3. Thực tập Quản lý quan hệ khách hàng	QTKD	3	3(0,180,0)	X
001704	4. Thực tập phân tích hoạt động kinh doanh	QTKD	3	3(0,180,0)	X
001877	Thực Tập Cuối Khóa		5	(0/300/0)	X
	Khóa luận tốt nghiệp		9	(0/540/0)	
001481	1. Xây dựng và phát triển thương hiệu	QTKD	3	3(39,12,90)	X

Mã học phần	Học phần	Khoa/Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT,TH/TL,Tự học)	Ghi chú
001475	2. Logistics	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001335	2. Lập và quản lý dự án đầu tư	QTKD	3	3(39,12,90)	X
	7.3.2. Modun 2: Thương mại điện tử		25	<i>(Từ 24-26TC)</i>	
001707	1. Tiểu luận môn học 2: Xây dựng kế hoạch kinh doanh TMĐT	QTKD	2	2(0,120,0)	X
001703	2. Khai thác dữ liệu trên mạng Internet	QTKD	3	3(0,180,0)	X
001702	3. Thanh toán điện tử	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001701	4. Thiết kế và triển khai website	QTKD	3	3(0,180,0)	X
001877	Thực Tập Cuối Khóa		5	(0/300/0)	X
	Khóa luận tốt nghiệp		9	(0/540/0)	
001967	1.Marketing thương mại điện tử	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001699	2.Phát triển hệ thống thương mại điện tử	QTKD	3	3(39,12,90)	X
001698	3.Thương mại di động	QTKD	3	3(39,12,90)	X

4. Kế hoạch giảng dạy

4.1. Đăng ký khối lượng học tập

- Tất cả các học phần đều được giảng dạy trong mỗi học kỳ, sinh viên sẽ đăng ký học phần cho riêng mình vào đầu mỗi học kỳ tùy theo kế hoạch học tập của mỗi sinh viên.

- Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, từng sinh viên phải đăng ký trực tuyến học các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó trên website trường.

- Khối lượng học tập tối thiểu và tối đa mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ chính (áp dụng cho cả học phần bắt buộc và tự chọn) được quy định như sau:

+ Tối thiểu 16 tín chỉ cho mỗi học kỳ chính (trừ học kỳ đầu và cuối khoá học);

+ Tối thiểu 12 tín chỉ cho mỗi học kỳ chính (trừ học kỳ đầu và cuối khóa học) đối với những sinh viên có học lực yếu và sinh viên vừa bị cảnh báo học tập ở học kỳ trước đó;

+ Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ.

4.2. Thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

1. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.

a) Khoá học là khoảng thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp quy định tổ chức các khoá học như sau:

○ Bốn năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương).

○ Một năm rưỡi đến hai năm đối với người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng cùng ngành đào tạo.

○ Hai năm rưỡi đến ba năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp cùng ngành đào tạo.

b) Một năm gồm 2 học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần dành cho các hoạt động giảng dạy, học tập và 3 tuần thi kết thúc học phần. Ngoài 2 học kỳ chính Nhà trường có thể xem xét tổ chức học kỳ phụ vào dịp hè để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt học lại, sinh viên có nhu cầu cải thiện điểm ở các học kỳ chính học cải thiện điểm và sinh viên học giỏi có điều kiện học vượt nhằm kết thúc sớm chương trình đào tạo. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi. Sinh viên đăng ký tham gia học kỳ phụ trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc.

2. Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu quy định cho các chương trình, Phòng đào tạo tư vấn và Hiệu trưởng quyết định dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học và học kỳ.

3. Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình bao gồm: thời gian thiết kế cho chương trình quy định tại khoản 1 của điều này, cộng với 2 học kỳ chính đối với các khoá học dưới 3 năm; 4 học kỳ chính đối với các khoá học từ 3 đến 4 năm.

4.3. Kế hoạch học tập dự kiến cho sinh viên - Hướng dẫn thực hiện

STT	Học Kỳ	Mã Học phần	Tên Học phần	Số TC	Học Kỳ								Loại môn học
					1	2	3	4	5	6	7	8	
				157	16	20	19	20	19	29	20	14	
1	1	001535	Triết học Mác-Lênin	3	3								Lý thuyết
2	3	001536	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2			2						Lý thuyết
3	4	001537	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				2					Lý thuyết
4	5	000573	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					2				Lý thuyết
5	6	001538	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2						2			Lý thuyết
6	1	000585	Pháp luật đại cương	2	2								Lý thuyết
7	1	001053	Đại số tuyến tính	2	2								Lý thuyết
8	2	001102	Xác suất - Thống kê	3		3							Lý thuyết
9	7	001264	Quy hoạch tuyến tính	2							2		Lý thuyết
10	2	001942	Tiếng Anh 1	4		4							Lý thuyết
11	3	001943	Tiếng Anh 2	4			4						Lý thuyết
12	4	001944	Tiếng Anh 3	4				4					Lý thuyết
13	5	001945	Tiếng Anh 4	4					4				Lý thuyết
14	2	000566	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2		2							Lý thuyết
15	7	002129	Kỹ năng Phỏng vấn xin việc (KHCB + Chuyên gia)	1							1		Lý thuyết
16	3	000718	Giáo dục thể chất 1	1			1						Giáo Dục Thể Chất
17	4	000719	Giáo dục thể chất 2	1				1					Giáo Dục Thể Chất
18	5	000739	Giáo dục thể chất 3	1					1				Giáo Dục Thể Chất
19	6	000740	Giáo dục thể chất 4	1						1			Giáo Dục Thể Chất
20	4	000594	Giáo dục quốc phòng	7				7					Giáo Dục Quốc Phòng

21	1	000564	Kinh tế vi mô	2	2								Lý thuyết
22	2	000565	Kinh tế vĩ mô	2		2							Lý thuyết
23	1	000519	Văn hóa kinh doanh	2	2								Lý thuyết
24	2	000681	Lý thuyết hạch toán kế toán	3		3							Lý thuyết
25	1	001201	Quản trị học	3	3								Lý thuyết
26	2	001109	Tài chính tiền tệ	3		3							Lý thuyết
27	3	001717	Kế toán doanh nghiệp	3			3						Lý thuyết
28	6	001337	Luật Thương mại	3						3			Lý thuyết
29	5	001390	Kỹ thuật dự báo thị trường	3					3				Lý thuyết
30	1	001269	Nguyên lý thống kê và thống kê KD	2	2								Lý thuyết
31	4	002056	Kỹ năng toàn diện	3				3					Lý thuyết
32	2	001104	Marketing căn bản	3		3							Lý thuyết
33	5	001370	Quản trị chuỗi cung ứng	3					3				Lý thuyết
34	3	001333	Marketing thương mại	3			3						Lý thuyết
35	4	001289	Giao dịch và đàm phán KD	3				3					Lý thuyết
36	6		Tiểu luận 1: Thực tập nghiên cứu và Dự báo thị trường	2						2			Thực hành
37	6	001423	Quản lý quan hệ khách hàng	3						3			Lý thuyết
38	6	001421	Chiến lược và kế hoạch phát triển trong DNTM	3						3			Lý thuyết
39	5	001388	Quản trị tài chính trong DNTM	3					3				Lý thuyết
40	6	001422	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3						3			Lý thuyết
41	6	001387	Tin ứng dụng trong KDTM	3							3		Học Phần sử dụng phòng Máy Tính Chung
42	5	001288	Thương mại điện tử	3					3				Lý thuyết
43	6	001341	Thực tập Thương mại điện tử	3						3			Thực hành
44	3	001715	Hệ thống thông tin quản lý	3			3						Lý thuyết
45	6	001389	Phân tích hoạt động kinh doanh trong DNTM	3						3			Lý thuyết
46	3	001334	Kinh tế thương mại	3			3						Lý thuyết

47	6	001425	Thực tập Quản trị tài chính trong DN TM	3						3			Thực hành
48	7	001478	Thực tập nghiệp vụ KD XNK	3							3		Thực hành
49	7	002063	Kỹ thuật soạn thảo HĐ ngoại thương	3							3		Lý thuyết
			Modul 1: Kinh doanh thương mại										
50	7	001707	Tiểu luận môn học 2: Xây dựng kế hoạch kinh doanh	2							2		Thực hành
51	7	001482	Kỹ năng và nghiệp vụ bán hàng	3							3		Lý thuyết
52	7		Thực tập Quản lý quan hệ khách hàng	3							3		Thực hành
53	7		Thực tập phân tích hoạt động kinh doanh trong DNTM	3							3		Thực hành
54	8	001877	Thực tập cuối khóa	5								5	Doanh nghiệp
55		001875	Khóa luận tốt nghiệp										
56	8	001481	Xây dựng và phát triển thương hiệu	3								3	Lý thuyết
57	8	001475	Logistics	3								3	Lý thuyết
58	8	001335	Lập và quản lý dự án đầu tư	3								3	Lý thuyết
			Modul 2: Thương mại điện tử										
50	7	001707	Tiểu luận môn học 2: Xây dựng kế hoạch kinh doanh TMĐT	2							2		Thực hành
51	7	001699	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	3							3		Lý thuyết
52	7	001703	Khai thác dữ liệu trên mạng Internet	3							3		Lý thuyết
53	7	001967	Marketing Thương mại điện tử	3							3		Lý thuyết
54	8	001877	Thực tập cuối khóa	5								5	Doanh nghiệp
55		001875	Khóa luận tốt nghiệp										
56	8	001702	Thanh toán điện tử	3								3	Lý thuyết
57	8	001701	Thiết kế và triển khai website	3								3	Lý thuyết
58	8	001698	Thương mại di động	3								3	Lý thuyết

Ghi chú: Sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp phải tích lũy thêm đủ 09 tín chỉ trong số các học phần thay thế khóa luận để tích lũy cho đủ 146 tín chỉ có trong chương trình đào tạo.

4.4. Sơ đồ logic trình tự các học phần

- Chương trình giáo dục được xây dựng trọn vẹn để vận hành theo học chế tín chỉ. Bản sơ đồ CTDH trong phần tiếp theo sắp xếp các môn học theo trình tự học kỳ của khóa đào tạo – tuy nhiên đây chỉ là trình tự học mà khoa và trường khuyến cáo sinh viên nên tuân theo để thuận lợi nhất cho việc tiếp thu kiến thức.

- CTDH được cập nhật liên tục trong suốt quá trình đào tạo sẽ được khoa công bố và cập nhật chính thức trong mỗi học kỳ.

- Mỗi học phần được biểu diễn bằng một “ô chữ nhật” – dạng ký hiệu:

- Thông tin cơ bản của học phần được ghi trong ô gồm: mã số học phần, số tín chỉ, tính chất học phần (bắt buộc hay tự chọn), thông tin học phần tiên quyết hay song hành.

- Biểu diễn ràng buộc tiên quyết giữa các học phần (mũi tên liền nét).

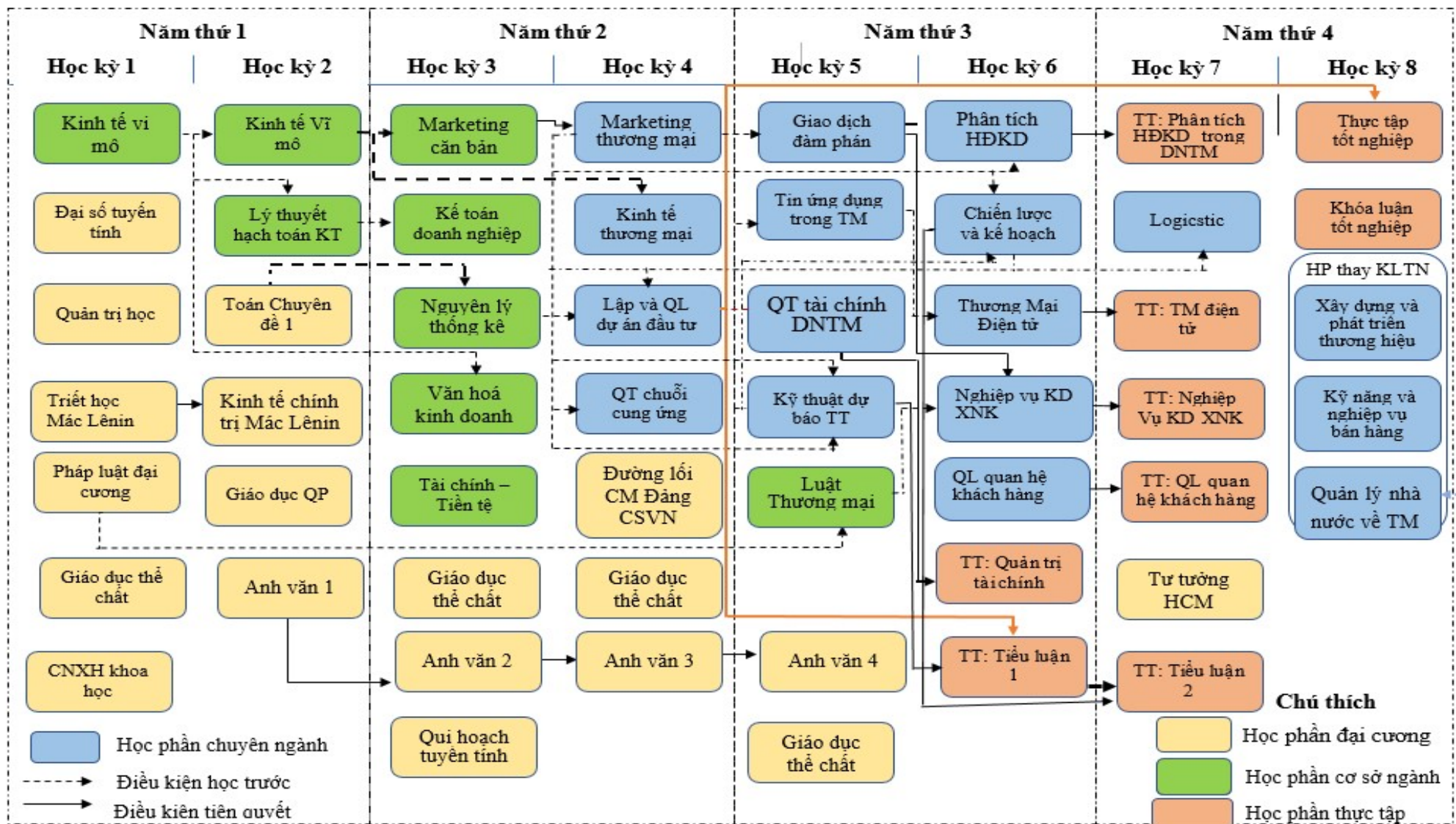
- Biểu diễn ràng buộc song hành giữa các học phần (mũi tên nét đứt).

- Các học phần thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp (học phần tốt nghiệp nói chung) luôn có nhiều ràng buộc riêng và không thể biểu diễn đầy đủ trên các sơ đồ logic tiến trình này.

- Căn cứ theo mã số của học phần sinh viên có thể tra cứu ngay trong phần cuối chương trình ngành Quản trị kinh doanh để tìm thấy nội dung giới thiệu tóm tắt về môn học hoặc trên website đào tạo của Nhà trường.

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI



5. Các phương thức kiểm tra đánh giá

STT	Hình thức đánh giá	Nội dung
1	Đầu vào	- Tổ chức kỳ thi tuyển sinh đại học chung quốc gia, lấy điểm theo nguyện vọng đăng ký. - Quy chế: 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 1 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT - Bao gồm 2 phương thức xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển học bạ THPT, đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; Tổ hợp xét tuyển ngành KDTM là A00, A01, D01, C01.
2	Đánh giá liên tục cả quá trình học tập (Đánh giá học phần, Rèn luyện cá nhân)	Căn cứ theo QĐ số: 686/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 10 tháng 10 năm 2018 v/v Ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp <i>1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết, thực hành môn học, tiểu luận, thảo luận:</i> a) Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) được xác định bởi các loại điểm: điểm thi kết thúc học phần (chiếm tỷ trọng 60%) và điểm quá trình (là điểm trung bình các điểm đánh giá bộ phận trong quá trình giảng dạy) (chiếm tỷ trọng 40%). Trong đó các điểm đánh giá bộ phận được quy định như sau: - Điểm kiểm tra định kỳ - tính hệ số 2, số lần kiểm tra định kỳ được quy định bằng số tín chỉ của học phần đó. - Điểm kiểm tra thường xuyên - tính hệ số 1, số lần kiểm tra thường xuyên tối thiểu là 1. - Điểm chuyên cần - có hệ số bằng số tín chỉ của học phần đó; Điểm chuyên cần được đánh giá theo thời gian tham gia học tập trên lớp; Số lần đánh giá điểm chuyên cần: 1 lần, vào thời điểm kết thúc học phần. b) Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, thi kết thúc học phần do Bộ môn đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định công khai trong đề cương chi tiết của học phần. <i>2. Đối với các học phần thực hành:</i> a) Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) là điểm trung bình của các loại điểm đánh giá bộ phận trong quá trình giảng dạy. Trong đó các điểm đánh giá bộ phận được quy định như sau: - Điểm kiểm tra định kỳ là điểm đánh giá các bài thực hành định kỳ trong quá trình giảng dạy, được tính hệ số 1, số điểm kiểm tra định kỳ được quy định bằng số tín chỉ của học phần đó. - Điểm chuyên cần: Điểm chuyên cần được đánh giá theo thời gian tham gia học tập trên lớp; Điểm chuyên cần có hệ số 1; Số lần đánh giá

STT	Hình thức đánh giá	Nội dung
		điểm chuyên cần: 1 lần, vào thời điểm kết thúc học phần. b) Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận do Bộ môn đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định công khai trong đề cương chi tiết của học phần. <i>3. Đánh giá kết quả rèn luyện cá nhân:</i> Đánh giá theo từng học kỳ học tập, dưới sự chủ trì của cố vấn học tập, có sự tham gia của tập thể lớp cùng thảo luận bình bầu sự tiến bộ của từng sinh viên. Điểm đánh giá rèn luyện cá nhân bao gồm: - Tinh thần, thái độ, mức độ đạt được kết quả học tập các môn học trong học kỳ; - Ý thức chấp hành kỷ luật của sinh viên; - Ý thức tham gia vào các hoạt động cộng đồng; - Tinh thần, trách nhiệm đối với các hoạt động chung của lớp học, - Ý thức tham gia hoạt động xã hội và v.v - Bộ tiêu chí đánh giá được phổ biến công khai từ ngày đầu nhập học đối với mỗi sinh viên.
3	Tốt nghiệp	<i>1. Đầu học kỳ cuối khoá, sinh viên được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số học phần chuyên môn theo quy định sau:</i> a) Làm khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho các sinh viên đại học khoá học 4 năm đạt mức quy định của Trường. Khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng 9 tín chỉ; b) Học và thi một số học phần chuyên môn: Những sinh viên không được giao làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn, nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình. <i>2. Điều kiện, hình thức và thời gian làm khóa luận tốt nghiệp:</i> a) Nhà trường có quy định cụ thể trong văn bản khác về điều kiện để sinh viên được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp cho từng đối tượng, từng ngành đào tạo; b) Hình thức làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp do Trường Khoa đề nghị, Hiệu trưởng quyết định. Thời gian làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp là 9-12 tuần; c. Hình thức chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp do Trường Khoa đề nghị, Hiệu trưởng quyết định; d) Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn; trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp được quy định trong văn bản khác do Hiệu trưởng ban hành.

STT	Hình thức đánh giá	Nội dung
		3. Sinh viên được trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau: a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập; b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định tại Điều 2 của Quy chế này; c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên; d) Có các chứng chỉ hoặc chứng nhận ngoại ngữ, tin học, thực hành nghề theo quy định của Nhà trường với từng đối tượng và thời điểm; đ) Có các chứng chỉ hoặc chứng nhận giáo dục quốc phòng - an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành học phần giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao; e) Có đơn gửi Phòng đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

6. Thời điểm thiết kế/ Điều chỉnh bản mô tả CTDH: 27/09/2020

THƯ KÝ

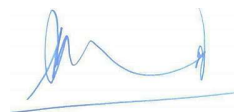
(Ký và ghi rõ họ tên)



Ths. Mai Hoàng Thịnh

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lưu Khánh Cường